



Tản Mạn Chuyện Nước Chuyện Nguồn...

LM Trần Hương Vĩnh Quang

*“Làng tôi có cây đa cao ngất tầng xanh
có sông sâu lơ lững vờn quanh.
...êm xuôi... về... Nam...
Làng tôi bao mái tranh san sát kề nhau
bóng tre ru bên mấy hàng cau
...đồng quê... mơ... màng...”*

(Chung Quân)

“Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, câu tục ngữ đưa tôi về thật nhẹ với bản quán của mình, vùng quê nghèo được biết đến với cái tên đong đầy ký ức một thời, “Đình Điền Cái Sắn”. Chấn sáu mươi năm trước, cha ông chúng tôi đã chọn nơi đây làm chốn định cư. Chọn lựa đó cũng nói lên tập quán sẵn có của các ngài, những người đã thấm đẫm nền “văn minh lúa nước” của vùng đồng bằng Sông Hồng Bắc Việt trước biến cố 1954. Có lẽ ước vọng nhỏ bé, chân chất của những người di dân Công giáo bất đắc dĩ ngày đó không gì khác hơn là nhanh chóng gầy dựng lại một nơi chốn tựa hồ vùng quê đã đành ngậm ngùi bỏ lại. Và thế là vùng đất trù mật tận cuối trời tổ quốc đã bù đắp phần nào cho sự hụt hẫng sau khi các

ngài phải đứt ruột rời xa nơi chôn nhau cắt rốn, rời xa cả mồ mả tiên tổ chôn cũ quê xưa...

Thời gian thoi đưa, thế hệ chúng tôi lần lượt chào đời. Như nếp cũ, chúng tôi cũng được dưỡng dục bằng kho tàng ca dao tục ngữ của dân Việt ngàn đời và may mắn lớn lên giữa bức tranh quê dệt bởi ruộng đồng, sông nước miên man. Mỗi ngày sống là mỗi ngày đắm trẻ chúng tôi không chỉ được lắng nghe ca dao tục ngữ mà còn có cơ hội đụng chạm cụ thể, chẳng hạn những chuyện như chuyện nước, chuyện nguồn, chuyện ăn quả, chuyện trồng cây.

Học và hành, gần gũi như tục ngữ và đời thường vốn dĩ đã như hình với bóng. Vậy mà, cho đến một ngày, trong tôi lại nảy lên những ngờ vực và ước muốn thật tếu ngoe, thậm chí ngược ngạo, ngông cuồng. Tôi đã ước rằng câu tục ngữ trên kia đừng là đạo lí! Tôi đã từng tiếc rẻ, phải chi đừng lỡ uống nước, để đừng phải nhớ nguồn! Đầu đuôi câu chuyện tôi sắp kể thế này...

Con sông bên nhà, con sông vốn gắn liền với ngập tràn kỉ niệm tuổi thơ của đám trẻ chúng tôi năm nào một ngày không còn chảy xuôi như tập tính của nó. Những năm chưa xa, mùa nước nổi chẳng kể làm gì, ngay cả mùa hạn, sông cũng vẫn cứ êm đềm, âm thầm đưa phù sa bồi đắp ruộng đồng, miệt mài nối dài bờ bãi vươn mình ra biển rộng. Chẳng ai nghĩ có ngày con sông thôi hào phóng, thay cho phù sa tôm cá đầy đồng, sông mặn chát bởi con nước chảy ngược từ phía biển. Chẳng ai nghĩ có ngày sông sẽ trở chứng như vậy. Thật ra ai cũng có thể hiểu căn nguyên, nguồn cơn ấy từ đâu. Người ta hiểu khi cùng nhau làm một cuộc ngược dòng về lại đầu nguồn.

Con sông chảy dài cuối vùng châu thổ nhận nước từ dòng Mê Kông hùng vĩ. Ngược về nguồn, băng qua những cù lao màu mỡ, cây trái trĩu cành, qua vùng biên thủy Châu Đốc rồi lên đến tận Nam Vang. Theo một lối khác, người ta cũng có thể đi sâu ngược lên vùng biển hồ Tonlé Sap mệnh mông được ví như khu dự trữ sinh quyển rộng thênh, bao la, vô tận tôm cá, một nơi mà thiên nhiên ban tặng cho vùng châu thổ. Đi tiếp lên nữa về phía thượng nguồn, con

sông vừa là đường biên giới tự nhiên vừa hào sảng chia sẻ cho cả đôi bên Thái Lan và Ai Lao nguồn lợi sung túc của mình. Cứ thế mà đi, ta bắt gặp con sông uốn mình qua Viên Chăn, đô thành Ai Lao rồi tiếp nữa là cố đô Luông Pha Băng. Tiếp tục hành trình ngược dòng, con sông một lần nữa cũng là đường biên giới tự nhiên, lần này là giữa Ai Lao và Miến Điện. Qua khỏi lãnh thổ Ai Lao và Miến Điện con sông nằm trên phần đất Trung Quốc và không như những nước Đông Dương, con sông được gọi với cái tên lạ, Lancang (Lan Thương). Trên phần đất Trung Quốc chiều dài đoạn sông thậm chí còn dài hơn cả phần chảy qua những nước vùng hạ lưu, lên đến tận miền Tây Tạng, Tân Cương. Và đây chính là nguyên do khiến tôi vừa giận vừa thương vừa áy náy do dự vì câu thành ngữ “uống nước nhớ nguồn”.

Trên những vùng thượng nguồn, đặc biệt là Trung Quốc, người ta cho xây nhiều con đập, chặn dòng làm thủy điện, hồ dẫn nước làm biên giới những đặc tính tự nhiên của dòng sông Mêkông trù phú... Người ta phong toả con sông, triệt tiêu cả nguồn lợi tự nhiên của nó chỉ vì không để cho con nước trôi xuôi theo tự nhiên. Các nước có lãnh thổ nằm bên bờ thượng nguồn sông Mêkông cũng học theo trò đập đập chặn nước, và kết quả là những nhánh sông vùng châu thổ Cửu Long trù phú ngày càng trở nên khó ở hơn, nước mặn đắng, ruộng đồng trợ khô...



Tôi đã từng mong cho thành ngữ “uống nước nhớ nguồn” đừng là chuẩn mực, đừng là đạo lý của dân Việt là vì vậy. Ôn nghĩa có chăng, là để hướng về vùng đầu nguồn huyền diệu linh thiêng, miền cao nguyên hùng vĩ của những dân tộc nhỏ bé vốn thật hiền hoà, đại

lượng ở Tây Tạng, Tân Cương chẳng hạn. Không, không thể nhận cái đầu nguồn của con sông nuôi dưỡng quê mình là của Trung Quốc, của những người thảo ra các chính sách nhỏ nòi, cho mình là sở hữu chủ của dòng sông là tài nguyên chung của đồng loại, rồi cứ thế đối xử tí tiện với nhau! Mà rồi, cũng rất có thể người dân quê tôi, đành phải nhớ nguồn dù cho nguồn ấy có ngày càng kiệt quệ ô nhiễm đi nữa. Những mảnh đời, định mệnh gắn liền cùng con nước lớn, nước ròng bao đời đắp đổi, chắc chắn họ nhớ, nhưng không phải là để tri ân mà là ngược lại.



Chuyện đời, chuyện nước, chuyện cội nguồn là chất liệu đúc kết nên những kinh nghiệm đạo lý, được chắt chiu thành những câu ca dao tục ngữ lưu truyền qua bao thế hệ. Chính vì thế, nói cứ nói, kể cứ kể để thanh thản đôi chút, chứ làm gì có chuyện ngược đời như tôi từng mong đợi. Làm sao có thể khác đi được. Tôi tự nhắc mình rằng, hần thù, nhỏ nòi, nông bạo thường bắt đầu từ trí hiểu nhất thời kém cỏi mà ra. Uống nước thì phải nhớ nguồn, nhớ để tri ân nguồn cội, nhớ để biết rằng khi đã nhận được nhưng không ta cũng lại tiếp tục cho đi nhưng không. Thành ngữ “uống nước nhớ nguồn” sẽ bị hiểu sai và quả là bết tắc trong hành xử nếu như bị đặt lên bàn cân, để đong, để đếm, lấy thước để đo hay chỉ để cắm cúi vào những thực tại vật chất. Thực ra thì nguồn cội cần nhớ hơn cả không thể gói gọn vào con sông hay dòng nước như tôi vừa làm một cuộc ngược dòng, để rồi kết cục là bết tắc và phiền não. Thay vì như vậy, ta hãy ngược mắt thử lên cao để nhìn, hẳn sẽ thấy mạch nước, thấy suối nguồn, thấy dòng sông và biển trời thênh thang

rộng lượng nhiều hơn ta tưởng. Để có con sông ắt phải có nguồn, và để gọi là sông thì dòng chảy không được ngưng trệ, tù đọng. Nước chảy xuôi, cứ thế, cuối cùng rồi sẽ ra đến biển, bát ngát, mênh mông. Nhưng nước đâu dừng lại ở đó. Ánh mặt trời và sức nóng của nó sẽ làm cho nước bốc hơi, gom tụ thành mây trời thanh cao, rồi gió sẽ đưa mây trôi đi, để có lúc lại mưa xuống một vùng đồi núi xa xôi nào đó. Nghĩ như thế, ta không còn rối bời chuyện nước, chuyện nguồn chỉ toàn gập ghềnh, khúc khuỷu, luồn lách, quanh co lau sậy hay chỉ đầy bèo bọt, cặn đục dạt trôi. Nước cuối nguồn Mêkông vì thế sẽ cứ ăm ắp đầy, mà ở đầu nguồn, từ tận đỉnh cao Hy Mã Lạp Sơn chẳng nữa, cũng luôn đón mây trời, gom băng tuyết tinh khôi để rồi lại tạo thành những suối thác đầu nguồn thanh bạch. Trúc trúc chỉ xảy ra khi ta nhỏ nhoi chặn dòng, khi đầu nguồn, cuối nguồn hay ở đâu đó ta ích kỉ gom góp cho riêng mình, không cho nước chảy xuôi. Nghĩ như thế ta lại càng thấy câu tục ngữ tiên tổ để lại quả là đạo lí cao sâu ngàn đời.

Tri ân nhau, hẳn rồi, bao lâu còn có thể, ta cứ phải tri ân nhau như đạo lí đã dạy. Nhưng ta cũng đừng quên, người thi ân nào có cần đến những lời tri ân “thêu bướm thêu hoa”. Và ngược lại người nhận ơn hẳn cũng cảm thấy mọi lời tạ ơn sẽ chẳng bao giờ cân xứng với ơn huệ mình đã nhận. Quả thật, những hành vi như “uống nước” hay “ăn quả” ta còn có thể chứng kiến, nhưng để đền đáp thì phải là “nhớ”, “nhớ nguồn”, một thực tại sâu kín trong trí trong tâm. Để dẫu có vì một lí do nào đó, có cảm thấy bị vong ân hay có cảm thấy ngượng ngùng nói lên lời cảm tạ, có hờn, có dỗi, có trách cứ, thậm chí ngay cả đến những “cái tôi” lãng du đến quên cả cội nguồn, thì vẫn có thể nhắc nhau nhẹ, thoảng qua nhưng ý vị như nhạc sĩ họ Trịnh từng viết,

*“... tôi vui chơi giữa đời
ôi a biết đâu nguồn cội
tôi thu tôi bé lại
làm mưa tan giữa trời.”*

Và như vậy, ở một tầm mức khác, “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, câu tục ngữ không chỉ giúp ta dừng lại ở cách hành

xử nhân bản với nhau mà còn đưa chúng ta đến một chân trời siêu việt. Là người Công giáo, ngược lên trời cao, mở lòng mình ra, ta sẽ nhận ra nguồn cội thực sự của mọi ân ban là Thiên Chúa. Đến đây, xin đặc biệt cảm ơn những gợi ý của ban biên tập cho báo xuân năm nay. Những gợi ý đã giúp chúng ta nhìn lại đời sống của mỗi người những điều căn bản nhất và trong những giây phút linh thiêng nhất như thời khắc đầu năm mới này. Ban biên tập đã *mời gọi mọi người nhớ về nguồn cội, nhớ ơn những ai mà ta đã mang ơn, nhớ ơn mẹ cha đã đơm mang và nuôi dưỡng, biết ơn những ai đã đỡ nâng khi khốn cùng hay thất vọng, biết ơn đất nước và tình người rộng mở đón nhận vào miền đất tự do*. Tôi thầm nghĩ, cái tinh ý, cái khéo léo và cũng có thể là kỹ thuật làm báo nhiều năm của quý vị đã để lại cái “sân đình của câu chuyện uống nước nhớ nguồn”, tạm xem như tâm điểm của số báo năm nay cho lòng tự nguyện của những người chấp bút! Chắc hẳn rồi, quý vị không nhắc trong những gợi ý báo Xuân, không nhắc để mỗi người hẳn nhiên phải biết, điều quan trọng nhất trong những tâm tình tạ ơn mà chúng ta phải có là tri ân Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch mọi ân sủng. Và ân ban lớn nhất là chính Đức Giêsu Kitô, nhờ Người chúng ta đón nhận Ôn Cứu Độ. Bên bờ giếng Giacóp năm nào, Đức Giêsu đã chẳng khẳng định như thế hay sao.

“Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời” (Ga4,14).



Cách riêng trong Năm Thánh Lòng Thương Xót, Tình Thương và Lòng Thành Tín của Thiên Chúa nhắc nhở chúng ta ơn ban được hiện hữu, được làm người, làm con Chúa và thừa hưởng lời hứa Cứu Độ. Trong mọi hoàn cảnh, dầu là người thụ ơn, hay ta có cơ may giúp đỡ người khác, thì khi ngược nhìn lên Thiên Chúa Tình Thương, chúng ta sẽ nhận ra dung mạo Ân Nhân vĩ đại nhất của đời mình, sẽ chiêm nghiệm thêm được lòng thương xót hải hà của Chúa diệu vợi dường nào. Khi đặt mình vào dòng chảy từ ái của Thiên Chúa, chúng ta cũng sẽ tránh được những mặc cảm đeo bám chúng ta. Không còn mặc cảm tự tôn của người ban phát, mà cũng chẳng mặc cảm tự ti của người đón nhận. Để cuối cùng bằng nhiều cách, nguồn ân sủng bất tận của Thiên Chúa cứ mãi dạt dào nơi mỗi người. “Uống nước nhớ nguồn”, theo ý nghĩa đó vừa là để “*chân thành tri ân*” mà cũng là để “*khiêm nhường thi ân*” nữa.

Xin mạn phép mượn đôi dòng trong bài thơ *Trên Đỉnh Yêu Thương* của cha Nguyễn Tầm Thường, gói ghém lời chúc đầu Xuân gửi đến Cha Quản Nhiệm và toàn thể quý ông bà anh chị em Cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Metuchen. Chân thành kính chúc “Mùa Xuân Uống Nước Nhớ Nguồn” của Cộng đoàn anh chị em luôn mãi hoà chung với niềm vui bất diệt của “Mùa Xuân Năm Thánh Lòng Thương Xót”. Quả vậy, hạnh phúc nào sâu lắng hơn khi chúng ta luôn cảm nhận được rằng, dù đời ta có nghìn trùng hạnh phúc, hay ngược lại, có mong manh, bé nhỏ, héo tàn, có “ba chìm bảy nổi” đến độ nào đi nữa, thì kết cuộc vẫn là đây, tựa hồ chiếc lá nhỏ dầu đã lìa cành, vẫn mãi trôi trong dòng sông Tình Thương bất tận của Thiên Chúa.

*“...Tình Cha là dòng sông
chảy xuôi nguồn hạnh phúc
con là chiếc lá nhỏ
trôi bao giờ cho cùng...”*

Rôma, Năm Thánh Lòng Thương Xót



Mười Năm Với Cộng Đoàn Metuchen (2006-2016)

*Tặng cha Peter Trần Việt Hùng
Quản nhiệm Cộng Đoàn*

Phan Văn An

*Mười năm coi sóc Cộng đoàn,
Vui, buồn, sướng, khổ, ngập tràn con tim.
Cha cứ hoạt động im lìm,
Không hề than trách, không tìm thối lui.
Cộng đoàn sinh hoạt tươi vui,
Người người hăm hở tiến lên mọi đàng.
Tinh thần đạo đức lên cao.
Thánh lễ tham dự tuôn tràn thánh ân.
Sinh hoạt, hội họp chuyên cần,
Thành viên cộng tác đa phần trẻ trung.
Ca đoàn, phụng vụ hợp chung,
Lo phần thánh lễ vô cùng trang nghiêm
Thánh lễ thứ sáu thường xuyên,
Giáo dân quy tụ nguyện cầu xin ơn.
Cha không làm việc cô đơn,
Mọi người hợp tác làm nên Cộng đoàn.
Ban ngành, đoàn thể chuyên môn,
Cùng nhau làm việc luôn luôn sẵn sàng.
“Nhóm nhí” nhỏ nhất Cộng đoàn,
“Cao niên” lớn tuổi đàng hoàng mọi nơi.
“Bà mẹ” nhỏ nhẹ tươi cười,
Mọi người cảm mến đưa lời ngợi khen.
“Văn nghệ” giúp vui Cộng đoàn,
“Báo chí” xuất bản hoàn toàn tặng không.
“Tình tâm” mang sự hiệp thông,
Tình người, ơn Chúa khôn lường biết bao.
“Kế hoạch” tổ chức Cộng đoàn,
Sinh hoạt nội, ngoại hoàn toàn tự do.
“Tài chánh” mọi việc chăm lo,
Kiếm tiền sinh hoạt biết mò đâu ra.
Cộng đoàn là của mọi nhà,
Ước mong mọi việc chúng ta cùng làm.
“Giáo lý, Việt ngữ” hai ban,
Giúp cho giới trẻ đầy tràn kiến thức.
Hiểu rõ Văn hóa, phong tục,
Yêu mến đất nước, anh hùng quê hương.
“Âm thực” tên gọi dễ thương,
Lo phần thực phẩm quê hương đậm đà.
Kẻ gần cho chí người xa,
Sau khi thưởng thức thật là khó quên.*